

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: **KINH TẾ**

CHUYÊN NGÀNH: **Kinh tế học, Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư, Quản lý Nguồn nhân lực, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế Thẩm định giá, Kinh tế Bất động sản.**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: **KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 1** (Macroeconomics 1)
- Mã học phần: *(Phòng QLĐT-CTSV sẽ bổ sung)*
- Số tín chỉ: **3**
- Trình độ: **Dành cho sinh viên năm 1, năm 2**
- Giảng viên: Th.S Ngô Hoàng Thảo Trang
- Phân bổ thời gian *(giờ tín chỉ đối với các hoạt động)*
 - Lên lớp: 45 tiết
 - Thực tập:
 - Tự học, tự nghiên cứu: 15 tiết
- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1 (Nguyên lý kinh tế học vi mô)
- Mục tiêu của học phần: *Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng*
 - Hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô, cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.
 - Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNI, GNDI ...), lạm phát, việc làm, thất nghiệp, cán cân thương mại....
 - Phân tích, đánh giá những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu.
 - Hiểu được vai trò của các chính sách bình ổn nền kinh tế như là các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và chính sách ngoại thương trong ngắn hạn. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên hiểu được quá trình tăng trưởng kinh tế thông qua việc tìm hiểu nền kinh tế thực trong dài hạn.
- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

- Môn học gồm 14 chương được giới thiệu trong 11 buổi. Một số chương sẽ chỉ được giới thiệu khái quát trên lớp. Tuy nhiên sinh viên cần phải đọc và nắm vững tất cả các chương để hoàn thành tốt bài thi giữa kỳ và kết thúc học phần.
- Ghi chú: số thứ tự các chương sau đây được dựa theo Giáo trình chính. Sinh viên sẽ học từ Chương 10 đến Chương 23 của quyển Kinh tế học vĩ mô của N. Gregory Mankiw.

PHẦN IV: DỮ LIỆU KINH TẾ VĨ MÔ

Chương 10: Đo lường thu nhập quốc gia (Các khái niệm về GDP, các thành phần của GDP, GDP thực và GDP danh nghĩa)

Chương 11: Đo lường chi phí sinh hoạt (Chỉ số giá tiêu dùng, điều chỉnh các biến số kinh tế do ảnh hưởng của lạm phát)

PHẦN V: NỀN KINH TẾ THỰC TRONG DÀI HẠN

Chương 12: Sản xuất và tăng trưởng (Các vấn đề liên quan đến mức sống, năng suất lao động và tăng trưởng kinh tế)

Chương 13: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính (Các định chế tài chính, tiết kiệm và đầu tư, thị trường vốn vay)

Chương 14: Các công cụ cơ bản của tài chính (Giá trị hiện tại, quản lý rủi ro, định giá tài sản)

Chương 15: Thất nghiệp (Nhận diện thất nghiệp, tìm việc, lương tối thiểu, lý thuyết tiền lương hiệu quả)

PHẦN VI: TIỀN VÀ GIÁ CẢ TRONG DÀI HẠN

Chương 16: Hệ thống tiền tệ (Ý nghĩa của tiền, Ngân hàng Trung ương, hệ thống ngân hàng và cung tiền, các công cụ kiểm soát tiền tệ)

Chương 17: Tăng trưởng tiền và lạm phát (Tác động của tăng cung tiền đến lạm phát và lãi suất danh nghĩa, GDP và lãi suất thực, chi phí của lạm phát)

PHẦN VII: KINH TẾ HỌC VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

Chương 18: Kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở: Các khái niệm cơ bản (Dòng hàng hóa và dòng vốn quốc tế, tỉ giá hối thực và danh nghĩa, logic “ngang bằng sức mua”)

Chương 19: Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở (Cung & cầu vốn vay, cung v& cầu ngoại hối, cân bằng của nền kinh tế mở)

PHẦN VIII: BIẾN ĐỘNG KINH TẾ TRONG NGẮN HẠN

Chương 20: Tổng cầu và tổng cung (Biến động kinh tế, giải thích các biến động kinh tế bằng mô hình tổng cung và tổng cầu)

Chương 21: Tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa lên tổng cầu (Lãi suất & độ dốc của đường tổng cầu, tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa làm dịch chuyển đường tổng cầu, sử dụng chính sách để bình ổn nền kinh tế)

Chương 22: Sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp (Đường cong Phillips, mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn, trong dài hạn, và nhân tố làm thay đổi mối quan hệ này)

PHẦN IX: SUY NGÃM SAU CÙNG

Chương 23: Sáu tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô (suy nghĩ về những gì đã học được và đưa ra một số ý kiến tranh luận về các vấn đề chính sách hoạch định kinh tế lớn).

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc bài giảng, giáo trình, bài đọc thêm và làm bài tập theo yêu cầu giảng viên trước khi đến lớp
- Dự giờ giảng lý thuyết trên lớp
- Tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra.

11. Tài liệu học tập:

a. Giáo trình:

- *Kinh tế học vĩ mô*. N. Gregory Mankiw, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Cengage Learning, năm 2014.

b. Tài liệu tham khảo:

- David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học tập 2*, Tái bản lần thứ tám, NXB Thống kê, 2007.
- Paul A Samuelson và William D. Nordhalls, *Kinh tế học tập 2*, xuất bản lần thứ 15, NXB Thống kê, năm 2002.
- Robert J. Gordon, *Kinh tế học vĩ mô*, NXB bản Khoa học kỹ thuật Hà Nội, 1994.
- Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Lâm Mạnh Hà, Trần Bá Thọ, *Kinh tế Vĩ mô*, NXB Kinh tế TPHCM, 2014.
- Trần Văn Hùng, Trương Quang Hùng, Nguyễn Thanh Triều, Châu Văn Thành, *Kinh tế vĩ mô*, NXB Giáo dục, 1998.
- Phan Nữ Thanh Thủy, Nguyễn Ngọc Anh Thư, *Kinh tế vĩ mô*, NXB Thống kê, 2013.

c. Trang web tham khảo

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: <http://www.sbv.gov.vn> ;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam: <http://www.mpi.gov.vn>;
- Bộ Tài chính Việt Nam: <http://www.mof.gov.vn>;
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế: www.imf.org;
- Tổng cục thống kê Việt Nam: www.gso.gov.vn
- Ngân hàng phát triển Châu Á : www.adb.org
- Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Học liệu mở FETP OCW (www.fetp.edu.vn), môn Kinh tế Vĩ mô qua các năm.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên: Điểm cuối cùng của học viên được tính dựa trên những trọng số sau:

- Bài tập nhóm và bài tập nhỏ hằng tuần: 10%
- Bài tập thực hành: 10%
- Thi giữa học phần: 10 %
- Thi kết thúc học phần: 70 %

13. Bài tập thực hành: Dựa vào các tài liệu: www.adb.org, www.imf.org, www.worldbank.org, niên giám thống kê các nước (year books statistics) mỗi nhóm (5 sinh viên) hãy chọn 3 quốc gia, lấy số liệu trong 10 năm liên tục để so sánh và phân tích các số liệu kinh tế vĩ mô giữa các quốc gia đó. Sinh viên nộp bài tập thực hành vào tuần thứ 11 của môn học.

14. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu
Ngày 1 (4 tiết)	Giới thiệu môn học 1. Đo lường thu nhập quốc gia 2. Đo lường chi phí sinh hoạt	Chương 10,11	Đọc tài liệu theo yêu cầu	1,2
Ngày 2 (4 tiết)	3. Sản xuất và tăng trưởng	Chương 12	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,2
Ngày 3 (4 tiết)	4. Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính	Chương 13	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,2
Ngày 4 (4 tiết)	5. Các công cụ cơ bản của tài chính. 6. Thất nghiệp	Chương 14,15	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,2
Ngày 5 (4 tiết)	7. Hệ thống tiền tệ 8. Tăng trưởng tiền & lạm phát	Chương 16,17	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,2
Ngày 6 (4 tiết)	9. Kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở: Các khái niệm cơ bản <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	Chương 18	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu
Ngày 7 (4 tiết)	10. Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	Chương 19	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3
Ngày 8 (4 tiết)	11. Tổng cầu và tổng cung	Chương 20	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3,4
Ngày 9 (4 tiết)	12. Tác động của chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa lên tổng cầu	Chương 21	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3,4
Ngày 10 (4 tiết)	13. Sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp 14. Sáu tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô	Chương 22,23	Đọc trước tài liệu Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3,4
Ngày 11 (4 tiết)	HỆ THỐNG – ÔN TẬP GIẢI ĐÁP THẮC MẮC		Câu hỏi & bài tập hệ thống	1,3,4

Tổng cộng : 45 tiết

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2014

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Ngô Hoàng Thảo Trang